

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2314* /TCT-KTNB

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2022

V/v báo cáo các vướng mắc
thực tế thực hiện Quy trình,
Quy chế giải quyết khiếu nại,
tổ cáo, tiếp công dân.

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quy trình giải quyết đơn khiếu nại (ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-TCT ngày 25/2/2019); Quy trình giải quyết đơn tổ cáo (ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019); Quy trình tiếp công dân (ban hành kèm theo Quyết định số 1402/QĐ-TCT ngày 28/7/2015); Quy chế giải quyết khiếu nại (ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-TCT ngày 25/2/2019); Quy chế giải quyết tổ cáo (ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-TCT ngày 25/2/2019); Quy chế tiếp công dân (ban hành kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-TCT ngày 28/7/2015).

Qua một thời gian triển khai, thực hiện Quy trình, Quy chế; công tác giải quyết khiếu nại, tổ cáo và tiếp công dân của ngành Thuế đã đi vào nề nếp, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tổ cáo đều có tinh thần trách nhiệm, chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác báo cáo của cơ quan Thuế các cấp được thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần đánh giá chính xác tình hình giải quyết khiếu nại tổ cáo toàn ngành Thuế, từ đó kịp thời đưa ra phương hướng và giải pháp chấn chỉnh nếu cần thiết.

Quốc Hội đã ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020) thay thế cho Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 25/2/2019;

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011 (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2020) thay thế Nghị định số 75/2012/ NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tổ cáo (có hiệu lực thi hành từ ngày 28/05/2019) thay thế cho Nghị định số 76/2012/ NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ;

Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tổ cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2021) thay thế Thông tư số 07/2014/TT-TTTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân (có hiệu

lực thi hành từ ngày 15/11/2021) thay thế cho Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ;

Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/07/2020 quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của Người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.

Các văn bản mới ban hành sau Luật Khiếu nại, Tố cáo, tiếp công dân nêu trên đã có một số hướng dẫn cụ thể mà Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân tại cơ quan Thuế các cấp (ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-TCT ngày 25/2/2019, Quyết định số 182/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019, Quyết định số 1400/QĐ-TCT ngày 28/7/2015) và Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp (ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-TCT ngày 25/2/2019, Quyết định số 183/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019, Quyết định số 1402/QĐ-TCT ngày 28/7/2015) chưa được sửa đổi, cập nhật, bổ sung.

Để đáp ứng với việc chuyển đổi mô hình tổ chức mới theo Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính. Quyết định số 1969/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng trực thuộc Tổng cục Thuế.

Do vậy, cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi Quy chế, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân tại cơ quan Thuế các cấp theo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Theo đó, Tổng cục Thuế dự kiến sửa đổi như sau:

I. Dự kiến nội dung sửa đổi bổ sung Quy trình, Quy chế giải quyết đơn khiếu nại tại cơ quan thuế các cấp (*Phụ lục 1 kèm theo*).

II. Dự kiến nội dung sửa đổi Quy trình, Quy chế giải quyết đơn tố cáo tại cơ quan thuế các cấp (*Phụ lục 2 kèm theo*).

III. Dự kiến nội dung sửa đổi Quy trình, Quy chế tiếp công dân tại cơ quan thuế các cấp (*Phụ lục 3 kèm theo*).

Để thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy trình, Quy chế giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân tại cơ quan thuế các cấp cho phù hợp với thực tế, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Có ý kiến về các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung.
2. Báo cáo các vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiến nghị bổ sung, sửa đổi về nội dung cũng như các biểu mẫu kèm theo.
3. Nêu vướng mắc trong quá trình nhập liệu, sử dụng ứng dụng KTNB trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố tổng hợp và báo cáo về Tổng cục Thuế trước ngày 20/7/2022 (Qua đường công văn và qua hòm thư điện tử: pthuong01@gdt.gov.vn và nttbinh@gdt.gov.vn)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Cục KTNB (2b) 
62

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KIỂM TRA NỘI
BỘ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO
VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**



Phạm Ngọc Lai

Phụ lục I

DỰ KIẾN NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY TRÌNH, QUY CHẾ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI TẠI CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP

I. Dự kiến nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế giải quyết đơn khiếu nại tại cơ quan thuế các cấp (Ban hành kèm theo Quyết định số 177 /QĐ-TCT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế).

1. Về căn cứ pháp lý hiện hành và mô hình tổ chức mới

Quy chế 177: được ban hành căn cứ vào các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, cụ thể Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính

Hiện nay, các văn bản trên đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 1969/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng trực thuộc Tổng cục Thuế.

Đề xuất sửa theo hướng: thay các căn cứ pháp lý nêu trên tại dự thảo Quyết định; Vụ Kiểm tra nội bộ bằng Cục Kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Vụ trưởng Vụ Kiểm tra nội bộ bằng Cục trưởng Cục Kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

2. Về quy định đơn đủ điều kiện thụ lý giải quyết :

Thông tư số 05/2021/TT-TTCT đã bổ sung một số quy định so với Thông tư số 07/2014/TT-TTCT như sau: (i) Đơn dùng chữ viết là tiếng Việt. Trường hợp đơn được viết bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm bản dịch được công chứng; (ii) đơn khiếu nại phải có tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại.

Quy chế 177 chưa có quy định về đơn đủ điều kiện thụ lý.

Đề xuất sửa theo hướng: bổ sung nội dung này vào dự thảo quy chế cho phù hợp với Luật Khiếu nại, Nghị định số 124 và Thông tư số 05/2021/TT-TTCT.

3. Về quy định đơn không đủ điều kiện thụ lý giải quyết:

Thông tư số 05/2021/TT-TTCP đã bổ sung một số điều kiện so với Thông tư số 07/2014/TT-TTCP như sau:

- Đơn không đáp ứng yêu cầu sau: (i) đơn khiếu nại không kèm theo tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại; (ii) đơn được viết bằng tiếng nước ngoài mà không kèm bản dịch được công chứng;

- Đơn có nội dung chống đối đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đơn có nội dung chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo; đơn có lời lẽ thô tục, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Đơn rách nát, chữ viết bị tẩy xóa, không rõ, không thể đọc được.

Đề xuất sửa theo hướng: bổ sung nội dung này vào Điều 7 quy định về đơn khiếu nại không được thụ lý giải quyết tại dự thảo quy chế cho phù hợp Thông tư số 05/2021/TT-TTCP.

4. Về quy định giải quyết khiếu nại lần hai:

Trước đây Nghị định số 75/2012/NĐ-CP không có quy định Quyết định giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết lần hai đối với trường hợp khiếu nại lần đầu quá thời hạn mà không được giải quyết thì được coi là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hay lần hai.

Đến Nghị định 124/2020/NĐ-CP về giải quyết khiếu nại lần 2 đã nêu rõ điều kiện khiếu nại lần 2, tháo gỡ những bất cập trong tên gọi ban hành quyết định giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai, hay hồ sơ công dân phải cung cấp trong trường hợp quá thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu mà khiếu nại không được giải quyết. Đặc biệt, trong nghị định số 124/2020/NĐ-CP về khiếu nại lần hai đã bổ sung thêm quy định về xử lý vi phạm đối với trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu, tránh việc “ỷ lại” của cấp dưới cho cấp trên trong giải quyết khiếu nại hành chính, cụ thể như sau: “*Trường hợp khiếu nại lần hai thì người khiếu nại phải gửi đơn kèm theo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, các tài liệu có liên quan cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.*”

Trường hợp quá thời hạn quy định mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết thì người khiếu nại gửi đơn đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai, nêu rõ lý do và gửi kèm các tài liệu có liên quan về vụ việc khiếu nại. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai phải xem xét thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai. Quyết định giải quyết khiếu nại trong trường hợp này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Người giải quyết khiếu nại lần hai áp dụng biện pháp xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu nếu có hành vi vi phạm pháp luật.”

Đề xuất sửa theo hướng: bổ sung nội dung này vào điểm b, khoản 1 Điều 4 Chương II về thời hạn khiếu nại lần 2 của dự thảo Quy chế cho phù hợp với Nghị định số 124/2020/NĐ-CP và thực tế công tác giải quyết khiếu nại thời gian qua..

5. Về quy định thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật:

- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP chỉ quy định chung về trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, còn một số bất cập như: Trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đảm bảo hiệu lực giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng các ngành, các cấp còn chưa được làm rõ, đặc biệt là khi để xảy ra tình trạng chậm hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; Thiếu các quy định nhằm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của người khiếu nại, người bị khiếu nại và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực: Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm áp dụng các biện pháp để thực hiện hoặc có văn bản chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực...; Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có trách nhiệm tự mình hoặc giao cho cơ quan, tổ chức có liên quan thi hành hoặc cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Trường hợp phát hiện cơ quan, tổ chức cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật thì áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để xử lý kịp thời, nghiêm minh. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý.

Đề xuất sửa theo hướng: sửa đổi điểm 1 Điều 19 Chương V dự thảo Quy chế cho phù hợp với quy định tại Điều 31 Chương V Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

6. Về quy định xử lý vi phạm:

Nghị định số 124/2020/NĐ-CP bổ sung quy định chi tiết các hình thức kỷ luật được áp dụng trong trường hợp người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, người có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật mà có hành vi vi phạm pháp luật khiếu nại thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức như: *kiến trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc*. Nếu có dấu hiệu tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Đề xuất sửa theo hướng: bổ sung nội dung này vào dự thảo Quy chế cho phù hợp với Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

II. Dự kiến nội dung sửa đổi, bổ sung quy trình giải quyết đơn khiếu nại tại cơ quan Thuế các cấp ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-TCT ngày 25/2/2019 của Tổng cục Thuế:

1. Về căn cứ pháp lý hiện hành và mô hình tổ chức mới

Quy trình 178: được ban hành căn cứ vào các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, cụ thể Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính

Hiện nay, các văn bản trên đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 1969/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng trực thuộc Tổng cục Thuế.

Đề xuất sửa theo hướng: thay các căn cứ pháp lý nêu trên tại dự thảo Quyết định; Vụ Kiểm tra nội bộ bằng Cục Kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Vụ trưởng Vụ Kiểm tra nội bộ bằng Cục trưởng Cục Kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

2. Về quy định giải quyết khiếu nại lần hai

Trước đây Nghị định số 75/2012/NĐ-CP không có quy định Quyết định giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết lần hai đối với trường hợp khiếu nại lần đầu quá thời hạn mà không được giải quyết thì được coi là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hay lần hai.

Đến Nghị định 124/2020/NĐ-CP về giải quyết khiếu nại lần 2 đã nêu rõ điều kiện khiếu nại lần 2, tháo gỡ những bất cập trong tên gọi ban hành quyết định giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai, hay hồ sơ công dân phải cung cấp trong trường hợp quá thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu mà khiếu nại không được giải quyết. Đặc biệt, trong nghị định số 124/2020/NĐ-CP về khiếu

nại lần hai đã bổ sung thêm quy định về xử lý vi phạm đối với trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu.

Đề xuất sửa theo hướng: bổ sung thêm một khoản mới nội dung này vào bước 1 Mục I Phần II Quy trình cho phù hợp với Nghị định số 124/2020/NĐ-CP và thực tế công tác giải quyết khiếu nại thời gian qua như sau:

Trường hợp quá thời hạn quy định mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết và người khiếu nại gửi đơn đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai, nêu rõ lý do và gửi kèm các tài liệu có liên quan về vụ việc khiếu nại. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai phải xem xét thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai. Quyết định giải quyết khiếu nại trong trường hợp này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Người giải quyết khiếu nại lần hai áp dụng biện pháp xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu nếu có hành vi thiếu trách nhiệm hoặc cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại đó. Trường hợp người giải quyết khiếu nại lần đầu chậm giải quyết do nguyên nhân khách quan (vướng mắc về chính sách, vướng mắc trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu của người khiếu nại...) thì có giải trình cụ thể, tùy từng trường hợp Người giải quyết khiếu nại lần hai xem xét xử lý theo quy định của Pháp luật.

3. Về việc giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thuế nhận đơn nhưng chưa đủ điều kiện thụ lý giải quyết (đơn khiếu nại không kèm theo tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại; đơn được viết bằng tiếng nước ngoài mà không kèm bản dịch được công chứng ...);

- Tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP quy định: *Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng không đủ điều kiện thụ lý thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để trả lời hoặc hướng dẫn cho người khiếu nại biết rõ lý do không được thụ lý giải quyết hoặc bổ sung những thủ tục cần thiết để thực hiện việc khiếu nại (theo Mẫu số 02 - XLD ban hành kèm theo Thông tư này).*

- Tại điểm B1.4.1 Mục I Phần II Quy trình hướng dẫn: Đơn khiếu nại thuộc một trong các trường hợp không đủ điều kiện xử lý quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của TTCP thì thông báo không đủ điều kiện thụ lý giải quyết (mẫu số 04B/KN kèm theo) gửi cho người khiếu nại để biết và bổ sung những thủ tục cần thiết để thực hiện việc khiếu nại.

- Tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP quy định: *“2. Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng chưa đủ điều kiện thụ lý giải quyết thì hướng dẫn người khiếu nại bổ sung thông tin, tài liệu để thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật. Việc hướng dẫn được thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này”.*

Như vậy, so với Thông tư số 07/2014/TT-TTCP thì Thông tư số 05/2021/TT-TTCP đã bỏ quy định về việc trả lời cho người khiếu nại biết lý do

không thụ lý giải quyết mà thay vào đó là cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn có văn bản hướng dẫn người khiếu nại bổ sung thông tin, tài liệu để thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Đề xuất sửa theo hướng: sửa đổi nội dung này tại điểm B1.4 Mục I Phần II Quy trình cho phù hợp với Thông tư số 05/2021/TT-TTCP cụ thể như sau:

B1.4 Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thuế nhận đơn

B1.4.1. Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thuế nhận đơn và thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì Cơ quan thuế nhận đơn ban hành thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại (mẫu số .../KN) gửi cho người khiếu nại để biết.

B1.4.2 Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thuế nhận đơn ***nhưng chưa đủ điều kiện thụ lý giải quyết*** theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ thì Cơ quan thuế nhận đơn ***có công văn gửi cho người khiếu nại (mẫu số .../KN kèm theo) hướng dẫn người khiếu nại bổ sung thông tin, tài liệu và những thủ tục cần thiết để thực hiện việc khiếu nại.***

B1.4.3. Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Cơ quan thuế nhận đơn ***không thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết*** theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và ***điều kiện thụ lý giải quyết*** theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ ***thì dự thảo Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại*** (mẫu số .../KN kèm theo) gửi cho người khiếu nại để biết, đồng thời đề xuất phương án giải quyết (phải xác minh; giải quyết ngay). Đối với trường hợp nhiều người khiếu nại về cùng một nội dung và cử người đại diện để thực hiện việc khiếu nại thì thụ lý đơn nêu trong đơn khiếu nại có đầy đủ chữ ký, họ tên, địa chỉ của những người khiếu nại và có văn bản cử người đại diện, việc gửi thông báo thụ lý thông qua người đại diện khiếu nại.

4. Về đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền của Cơ quan thuế nhận đơn:

- Tại điểm B1.3 bước 1 Mục I Phần II Quy trình quy định về đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền của Cơ quan thuế nhận đơn như sau:

“B1.3.1 Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Thuế các cấp thì Cơ quan thuế nhận đơn phải dự thảo Phiếu hướng dẫn gửi cho người khiếu nại (mẫu số 02/KN) kèm theo, việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần và nếu người khiếu nại gửi kèm theo các giấy tờ, tài liệu (bản gốc) thì cơ quan nhận đơn trả lại cho người khiếu nại kèm theo Phiếu hướng dẫn.

B1.3.2 Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thuế nhận đơn nhưng thuộc thẩm quyền của Cơ quan thuế khác thì dự thảo Phiếu chuyển đơn khiếu nại (mẫu số 03/KN kèm theo) gửi Cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết và gửi cho người khiếu nại biết để liên hệ giải quyết”

- Tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 05/2021/TT-TTTP quy định: “Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này”.

Như vậy, theo quy định tại Thông tư 05 thì đối với đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền của Cơ quan thuế nhận đơn thì Cơ quan thuế nhận đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết, **không** dự thảo phiếu chuyển đơn khiếu nại gửi Cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Đề xuất sửa theo hướng: Sửa đổi điểm B1.3 bước 1 Mục I Phần II Quy trình cho phù hợp với Thông tư số 05/2021/TT-TTTP cụ thể như sau:

B1.3. Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Thuế nhận đơn:

B1.3.1. Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết cơ quan thuế nhận đơn thì người xử lý đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại:

Nghị định số 75/2012/NĐ-CP không đề cập đến trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại mà vấn đề này được quy định trong Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP đã đưa các nội dung về trình tự, thủ tục khiếu nại trong Thông tư số 07/2013/TT-TTTP vào chương IV. Theo đó, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP đã bỏ quy định về lập Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại và bỏ quy định thủ tục Công bố quyết định xác minh nội dung khiếu nại tại Thông tư số 07/2013/TT-TTTP.

Như vậy, có thể thấy, theo quy định tại Nghị định 124/2020/NĐ-CP thì quy trình giải quyết khiếu nại được tối giản hơn, quy định này phù hợp với xu hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian cũng như nâng cao hiệu quả giải quyết các khiếu nại.

Đề xuất sửa theo hướng: Nghị định số 124/2020/NĐ-CP đã bỏ nội dung bỏ quy định về lập Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại và quy định về thủ tục Công bố quyết định xác minh nội dung khiếu nại này do đó đề xuất không đưa nội dung này vào quy trình để thực hiện đúng văn bản quy phạm pháp luật như sau:

Gộp Bước 2 bước 3 Mục 2 quy trình thành Dự thảo quyết định và duyệt ký Quyết xác minh nội dung khiếu nại, bỏ nội dung xây dựng kế hoạch xác minh và công bố Quyết định xác minh cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 124.

6. Về việc thực hiện quy chế tham vấn trong giải quyết khiếu nại tại Cơ quan Thuế

Ngày 13/6/2019, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 với hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020, quy định nhiều nội dung mới về công tác quản lý thuế, trong đó có quy định việc thực hiện tham vấn các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại thông qua việc thành lập hội đồng tham vấn.

Thực hiện quy định này, Tổng cục Thuế đã có Quyết định số 1490/QĐ-TCT ngày 22/10/2021 về việc ban hành Quy chế tham vấn trực tiếp trong hoạt động giải quyết khiếu nại tại Cơ quan thuế. Đây là lần đầu tiên việc tham vấn trong hoạt động giải quyết khiếu nại được quy định cụ thể về trình tự, thủ tục tổ chức tham vấn, quyền trách nhiệm của các bên tham gia tham vấn.

Đề xuất sửa theo hướng: Sửa đổi, bổ sung Bước 7 nội dung về thành lập hội đồng tham vấn như sau:

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người được giao nhiệm vụ xác minh nếu xét thấy đơn khiếu nại thuộc một hoặc nhiều yếu tố như đơn khiếu nại có nội dung phức tạp; số tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp lớn; Có nhiều quan điểm khác nhau khi áp dụng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật; Liên quan đến các chính sách pháp luật khác ngoài chính sách pháp luật về thuế; Liên quan đến chuyên môn, chuyên ngành của cơ quan ngoài ngành thuế và các trường hợp khác do Thủ trưởng cơ quan thuế quyết định thì người được giao nhiệm vụ xác minh báo cáo Thủ trưởng cơ quan thuế (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy chế tham vấn số 1490/QĐ-TCT) xem xét, quyết định việc tổ chức hội đồng tham vấn.

Trình tự, thủ tục thành lập hội đồng tham vấn, tổ chức hội đồng tham vấn và sử dụng kết quả tham vấn được thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14 của Quy chế tham vấn trực tiếp trong hoạt động giải quyết khiếu nại tại Cơ quan thuế (ban hành kèm theo Quyết định số 1490/QĐ-TCT ngày 22/10/2021 của Tổng cục Thuế)./. *pmh*

Phụ lục II

MỘT SỐ NỘI DUNG DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TRÌNH, QUY CHẾ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO TẠI CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP

I. Về căn cứ pháp lý hiện hành và mô hình tổ chức mới

1. Căn cứ pháp lý giải quyết tố cáo hiện hành

- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018
- Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;
- Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;
- Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/07/2020 quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của Người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.
- Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng trực thuộc Tổng cục Thuế

2. Quy chế giải quyết tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp (*ban hành kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019*) và Quy trình giải quyết tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp (*ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019*) được xây dựng dựa trên Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 nên đã đảm bảo thực hiện theo các quy định mới của Luật tố cáo.

Tuy nhiên, để đáp ứng với việc chuyển đổi mô hình tổ chức mới theo Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa

đôi bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính. Quyết định số 1969/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng trực thuộc Tổng cục Thuế.

Mặt khác, hiện nay Quốc Hội đã ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020) thay thế cho Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 25/2/2019; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo (có hiệu lực thi hành từ ngày 28/05/2019) thay thế cho Nghị định số 76/2012/ NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ; Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2021) thay thế Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/07/2020 quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của Người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.

Các văn bản mới ra đời sau Luật Tố cáo nêu trên đã có một số hướng dẫn cụ thể mà Quy chế giải quyết tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp (*ban hành kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019*) và Quy trình giải quyết tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp (*ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019*) chưa được cập nhật, bổ sung.

Đề xuất sửa theo hướng: bổ sung các căn cứ pháp lý mới nêu trên tại dự thảo Quyết định; Vụ Kiểm tra nội bộ bằng Cục Kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Vụ trưởng Vụ Kiểm tra nội bộ bằng Cục trưởng Cục Kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

II. Về nội dung thay đổi quy trình giải quyết tố cáo

1. Về mẫu biểu

1.1. Mẫu biểu về giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền và được thụ lý giải quyết:

Tại Quy trình 183 (Mục II): một số mẫu biểu chưa có và các mẫu biểu của quy trình với các mẫu biểu tại Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 cũng không giống nhau, cụ thể như sau:

*** Theo Nghị định số 31 thì:**

Tại Điều 9: Thụ lý tố cáo, thông báo việc thụ lý tố cáo

- Quyết định thụ lý tố cáo được thực hiện theo **Mẫu số 04** tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Thông báo việc thụ lý tố cáo được thực hiện theo **Mẫu số 05**, thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo thực hiện theo **Mẫu số 06** tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Tại Điều 10: Xác minh nội dung tố cáo

- Trường hợp thành lập Tổ xác minh thì phải có từ hai người trở lên, trong đó giao cho một người làm Tổ trưởng. Quyết định thành lập Tổ xác minh được thực hiện theo **Mẫu số 07** tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Tại Điều 15: Trưng cầu giám định

- Văn bản trưng cầu giám định thực hiện theo **Mẫu số 09** tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 31.

- Báo cáo về kết quả xác minh Mẫu số 10 trong nghị định khác mẫu số 29/TC và mẫu số 30/TC theo quy trình giải quyết tố cáo của Tổng cục.

*** Theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 thì:**

Tại Điều 13, Mục 2. Xử lý đơn tố cáo có nêu: *Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và đủ điều kiện thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo thì người xử lý đơn báo cáo người đứng đầu để thụ lý giải quyết theo quy định. Việc đề xuất thụ lý giải quyết được thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.*

Các mẫu biểu nêu trên tại Nghị định số 31 và Thông tư số 05 thì trong Quy trình giải quyết tố cáo số 183 chưa có.

Đề xuất: bổ sung thêm vào Mục II của Quy trình giải quyết tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp các mẫu biểu theo Nghị định số 31 và Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021.

1.2. Về mẫu phiếu chuyển đơn

- Theo Quy trình giải quyết đơn tố cáo số 183/QĐ-TCT ngày 26/02/2019 thì mẫu Phiếu chuyển đơn tố cáo được áp dụng theo mẫu số 03/TC.

- Theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2021) thì: Mẫu phiếu chuyển đơn tố cáo áp dụng theo mẫu số 03 - Phiếu chuyển đơn tố cáo.

Mẫu phiếu chuyển đơn tại quy trình giải quyết tố cáo số 183 và Thông tư 05 là không giống nhau.

Đề xuất: sửa đổi mẫu phiếu chuyển đơn tại quy trình giải quyết tố cáo theo mẫu tại Thông tư 05 cho phù hợp.

2. Xử lý đơn tố cáo hành vi vi phạm thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (được hướng dẫn tại điều 17 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021) chưa có hướng dẫn trong Quy trình giải quyết tố cáo 183, cụ thể:

+ Đơn tố cáo người giải quyết khiếu nại vi phạm về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại thì không thụ lý đơn theo quy định của Luật Tố cáo. Trong trường hợp này, người xử lý đơn hướng dẫn người có đơn tiếp tục thực hiện việc khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Đối với đơn tố cáo mà người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm một trong các điều cấm được quy định tại các khoản 1, 2 và 4 của Điều 6 Luật Khiếu nại thì thụ lý giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo.

Đề xuất: bổ sung thêm vào điểm 2.1 (trường hợp được xem xét đề thụ lý giải quyết) và 2.2 (trường hợp không được thụ lý giải quyết) tại khoản 2, Điều 2, Mục I, Phần II Quy trình giải quyết đơn tố cáo số 183.

3. Rút tố cáo

Quy trình 183 (tại Mục III): Chưa có các nội dung theo Điều 4 của Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019, cụ thể như sau:

- Trường hợp nhiều người cùng tố cáo mà có một hoặc một số người rút tố cáo thì từng người rút tố cáo thực hiện việc rút tố cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp tất cả những người tố cáo rút tố cáo thì người đại diện thực hiện việc rút tố cáo bằng văn bản hoặc người tiếp nhận lập biên bản ghi lại việc rút tố cáo có chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của những người tố cáo hoặc của người đại diện.

- Trường hợp người tố cáo rút tố cáo mà người giải quyết tố cáo xét thấy hành vi bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có căn cứ xác định việc rút tố cáo do bị đe dọa, mua chuộc hoặc người tố cáo lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì vụ việc tố cáo vẫn phải được giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Tố cáo. Người giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật; xử lý người có hành vi đe dọa, mua chuộc người tố cáo hoặc người lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP đã có quy định mẫu văn bản rút tố cáo được thực hiện theo *Mẫu số 02*, biên bản ghi nhận việc rút tố cáo được thực hiện theo *Mẫu số 03* của Nghị định. Hai mẫu văn bản này chưa có tại quy trình.

Đề xuất bổ sung: bổ sung thêm vào mục III. Xử lý tố cáo trong trường hợp người tố cáo rút tố cáo tại Quy trình giải quyết tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp (*ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019*).

4. Trường hợp không đủ điều kiện để xử lý giải quyết

Đề xuất bổ sung điểm 2.2.2, khoản 2.2, điều 2, Phần II thành: “Đối với đơn tố cáo thuộc trường hợp không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 29 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 và tại điểm b, khoản 2, Điều 6 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh thì người được phân công xử lý đơn dự thảo thông báo về việc không thụ lý giải quyết đơn tố cáo (mẫu số 05/TC) thông qua Trường bộ phận được giao nhiệm vụ xử lý đơn, trình thủ trưởng cơ quan Thuế xem xét, quyết định.

5. Trường hợp khác

Sửa đổi điểm 2.3.6, khoản 2.3, điều 2 phần II Quy trình giải quyết tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp (*ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019*) cho phù hợp với quy định tại Điều 21. Xử lý đơn có nhiều nội dung khác nhau tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, cụ thể:

Tại điểm 2.3.6, khoản 2.3, điều 2 phần II Quy trình giải quyết tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp đã có hướng dẫn: “Trường hợp đơn vừa có nội dung tố cáo, vừa có nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh thì người được phân công xử lý đơn phải tách riêng từng nội dung đơn để xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Đối với nội dung tố cáo thì giải quyết theo trình tự thủ tục quy định tại quy trình này” được sửa đổi thành: “Đơn có cả nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người xử lý đơn hướng dẫn người gửi đơn tách riêng từng nội dung để gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn được thực hiện theo Mẫu số ... tại quy trình này (quy trình sẽ bổ sung Mẫu số 05 theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021).

II. Về nội dung sửa đổi Quy chế tố cáo

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TCT ngày 26 tháng 2 năm 2019*)

Đề xuất sửa đổi các nội dung sau:

(1) Về tên gọi và cơ cấu tổ chức

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng trực thuộc Tổng cục Thuế thì cần sửa đổi lại Điều 3, Quy chế giải quyết tố cáo kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TCT ngày 26/02/2019 cho phù hợp (đổi tên Vụ KTNB thành Cục KTNB; Vụ trưởng thành Cục trưởng ...)

(2) Bảo vệ Người tố cáo

- Quy chế, quy trình giải quyết đơn tố cáo: Chưa quy định về bảo vệ người tố cáo.

- Theo quy định tại Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo và Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/07/2020 quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của Người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức thì đã quy định về phạm vi, quyền và nghĩa vụ của người được bảo vệ và trình tự, thủ tục bảo vệ (tại thông tư 03 đã quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức).

Đề xuất: do nội dung bảo vệ người tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm của Người giải quyết tố cáo (cơ quan có thẩm quyền) do đó đề nghị bổ sung một mục mới về bảo vệ người tố cáo vào quy chế giải quyết tố cáo kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TCT ngày 26/02/2019 (không bổ sung trong quy trình). *Jfm*

Phụ lục III

DỰ KIẾN NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY TRÌNH, QUY CHẾ TIẾP CÔNG DÂN TẠI CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP

I. Dự kiến nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế tiếp công dân tại cơ quan thuế các cấp (Ban hành kèm theo Quyết định số 1400 /QĐ-TCT ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế).

1. Đáp ứng với việc chuyển đổi mô hình tổ chức mới

Quy chế 1400: được ban hành căn cứ vào các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, cụ thể Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014; Thông tư số 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/09/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Hiện nay, các văn bản trên đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Thông tư số 04/2021/TT-BTC ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 1969/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra nội bộ; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng trực thuộc Tổng cục Thuế.

Đề xuất sửa theo hướng: thay các căn cứ pháp lý nêu trên tại dự thảo Quyết định; Vụ Kiểm tra nội bộ bằng Cục Kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Vụ trưởng Vụ Kiểm tra nội bộ bằng Cục trưởng Cục Kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

2. Về mục đích tiếp công dân

Quy chế 1400: chưa quy định

Đề xuất sửa theo hướng: Hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định pháp luật, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; chỉ tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế tiếp công dân để xem xét, giải quyết theo quy định.

Dự thảo sửa: bổ sung thêm 01 điều sau Điều 3 quy định về Mục đích tiếp công dân.

3. Về trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan thuế các cấp

Quy chế 1400: chưa có mục đích của việc quy định trách nhiệm tiếp công dân của thủ trưởng cơ quan thuế

Đề xuất sửa theo hướng:

- Bổ sung nội dung này vào khoản 6 Điều 4 Quy chế, cụ thể:

6. Thủ trưởng cơ quan thuế phải trực tiếp tiếp công dân để lắng nghe, xem xét, giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của mình hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế cấp dưới trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

6.1. Tiếp công dân theo định kỳ...

6.2. Ngoài việc tiếp công dân theo định kỳ, thủ trưởng cơ quan thuế các cấp phải tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp sau đây...

- Sửa Khoản 7, 8 và thêm 1 khoản mới để thống nhất với Thông tư 04/2021/TT-TTCT theo nguyên tắc chỉ tiếp nhận các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền như sau:

7. Việc tiếp công dân của thủ trưởng cơ quan Thuế phải được công chức giúp việc ghi chép đầy đủ vào Sổ tiếp công dân hoặc nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc phần mềm quản lý công tác tiếp công dân và được lưu tại nơi tiếp công dân. Ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan thuế trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân phải được lập thành văn bản; ấn định thời gian giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật và gửi kết quả giải quyết cho công dân được biết.

8. Đối với những vụ việc rõ ràng, cụ thể có cơ sở giải quyết và thuộc thẩm quyền thì khi tiếp công dân, thủ trưởng cơ quan thuế phải trả lời ngay cho công dân biết; nếu vụ việc phức tạp cần nghiên cứu, xem xét thì phải nói rõ thời hạn giải quyết, người cần liên hệ tiếp để biết kết quả giải quyết.

9. Kết thúc việc tiếp công dân, thủ trưởng cơ quan thuế ra thông báo kết luận việc tiếp công dân.

10. Kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị, người có trách nhiệm thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân.

4. Về việc từ chối tiếp công dân

Quy chế 1400: chưa quy định việc người tiếp công dân phải báo cáo người phụ trách tiếp công dân đối với trường hợp từ chối tiếp công dân và việc phải ra Thông báo từ chối tiếp công dân đối với người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông

báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài

Đề xuất sửa theo hướng:

10. Người tiếp công dân được từ chối tiếp công dân trong các trường hợp sau đây:

10.1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

10.2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

10.3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

10.4. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp từ chối tiếp công dân theo quy định tại khoản 10.1 và 10.2, người tiếp công dân phải giải thích cho công dân được biết lý do từ chối tiếp, đồng thời báo cáo trưởng bộ phận được phân công tiếp công dân. Trường hợp từ chối tiếp công dân theo quy định tại khoản 10.3 thì Thủ trưởng cơ quan thuế ra Thông báo từ chối tiếp công dân.

5. Về nội dung tiếp công dân

Quy chế 1400: chưa quy định việc hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của pháp luật.

Đề xuất sửa theo hướng:

Hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của pháp luật.

Tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp thu ý kiến trình bày về việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về quyết định hành chính, hành vi hành chính, các ý kiến, nguyện vọng liên quan đến việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, công tác quản lý thuộc thẩm quyền, lĩnh vực quản lý, giải quyết của cơ quan thuế tiếp công dân.

II. Dự kiến nội dung sửa đổi bổ sung Quy trình tiếp công dân tại cơ quan thuế các cấp (Ban hành kèm theo Quyết định số 1402 /QĐ-TCT ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế).

1. Về việc xác định nhân thân và tính hợp pháp của công dân đến kiến nghị, phản ánh

Quy trình 1402: Khi tiếp công dân đến kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền (nếu có).

Thông tư 04/2021/TT-TTCT chỉ quy định việc ủy quyền đối với khiếu nại, các trường hợp công dân đến tố cáo, kiến nghị, phản ánh không được ủy quyền.

Đề xuất sửa theo hướng: gộp khoản 2 và 3 của B2.1 Bước 2 Phần II Quy trình 1402 cho đúng với quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTCT

2. Trường hợp khiếu nại thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế cấp dưới nhưng không giải quyết

Quy trình 1402: người tiếp công dân báo cáo thủ trưởng cơ quan Thuế yêu cầu cơ quan Thuế cấp dưới giải quyết.

Đề xuất sửa theo hướng: người tiếp công dân yêu cầu người khiếu nại nêu rõ lý do và xem xét các tài liệu có liên quan. Nếu thuộc trường hợp đủ điều kiện thụ lý thì tiếp nhận đơn và báo cáo thủ trưởng cơ quan Thuế xem xét thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai. Quyết định giải quyết khiếu nại trong trường hợp này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai như quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

3. Trường hợp công dân đến tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Tố cáo năm 2011

Quy trình 1402: người tiếp công dân không tiếp nhận hồ sơ, đồng thời giải thích cho người tố cáo biết, trong trường hợp cần thiết có thể ra thông báo từ chối tiếp công dân.

Đề xuất sửa theo hướng: Luật Tố cáo năm 2011 đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Tố cáo năm 2018. Do đó, căn cứ quy định Điều 29 Luật Tố cáo năm 2018, trường hợp này sửa như sau:

Trường hợp công dân đến tố cáo nhưng nội dung tố cáo không có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật thì người tiếp công dân không tiếp nhận hồ sơ, đồng thời giải thích cho người tố cáo biết.

4. Về việc lập phiếu hẹn

Quy trình 1402: Trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không đúng lịch trực tiếp công dân của thủ trưởng cơ quan nhưng công dân vẫn đề nghị được gặp thủ trưởng cơ quan để khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thì những trường hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan được người tiếp công dân ghi lại đề nghị, báo cáo Trường bộ phận được giao

nhiệm vụ tiếp công dân để xin ý kiến thủ trưởng cơ quan; nếu thủ trưởng cơ quan đồng ý thì lập phiếu hẹn (**mẫu số 04/TCD** kèm theo) và ghi vào sổ tiếp công dân; trường hợp thủ trưởng cơ quan không tiếp phải nói rõ lý do cho công dân biết.

Đề xuất sửa theo hướng: Thông tư số 04/2021 /TT-TTCP quy định quy trình tiếp công dân đã bỏ nội dung này do đó đề xuất không đưa nội dung này vào để thực hiện đúng văn bản quy phạm pháp luật.

5. Về việc tiếp nhận tài liệu, bằng chứng

Quy trình 1402: Sau khi tiếp nhận đơn thuộc thẩm quyền, người tiếp công dân yêu cầu công dân cung cấp các thông tin, tài liệu, bằng chứng có liên quan đến khiếu nại như: quyết định hành chính bị khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có), các thông tin, tài liệu, bằng chứng khác có liên quan và kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin, tài liệu, bằng chứng đó, nếu thấy các thông tin, tài liệu, bằng chứng có liên quan đến khiếu nại không đúng với quy định của pháp luật thì hướng dẫn, giải thích cho công dân được biết để công dân rút lại đơn khiếu nại (trường hợp công dân muốn rút).

Đề xuất sửa theo hướng: Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 04/2021 /TT-TTCP không yêu cầu kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin, tài liệu, bằng chứng cung cấp do đó đề xuất sửa nội dung này vì trên thực tế việc tiếp công dân diễn ra trong thời gian ngắn nên không thể kiểm tra tính hợp lệ của các tài liệu. *Yrmt* ✓